

Số: 60 /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 413/TTr-STC ngày 28 tháng 7 năm 2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 577/BC-STP ngày 21 tháng 8 năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản khi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng được hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ bao gồm:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí: tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, bao gồm doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh.

Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, bao gồm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Mục 2 Chương III Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

b) Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương (sau đây gọi là tổ chức quản lý, kinh doanh nhà) được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất.

Điều 2. Danh mục tài sản công cho thuê

1. Tài sản công là nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở được giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương để cho thuê và thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn được xác định là tài sản công cho thuê theo Quyết định này, bao gồm:

a) Nhà, đất dôi dư phát sinh sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính thuộc trường hợp được khai thác, cho thuê theo quy định của pháp luật;

b) Nhà, đất không thuộc điểm a khoản này, không sử dụng vào mục đích để ở được giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà để cho thuê.

2. Danh mục nhà, đất (trong đó gồm các thông tin: địa chỉ nhà, đất; số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ; năm xây dựng nhà, năm đưa nhà vào sử dụng; diện tích đất, diện tích sàn xây dựng nhà, diện tích sàn sử dụng nhà; nguyên giá, giá trị còn lại; hiện trạng sử dụng) được niêm yết thông tin nhà, đất có nhu cầu cho thuê và giá cho thuê nhà tại trụ sở của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà, tại các địa điểm nhà, đất cho thuê, đồng thời đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà và cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 3. Tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê

1. Tiêu chí hỗ trợ

Các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất là tài sản công không nợ ngân sách nhà nước, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật thì được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

2. Mức hỗ trợ

Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 100% số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà. Mức hỗ trợ này được áp dụng trong thời gian tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà.

3. Hình thức hỗ trợ:

a) Được cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá.

b) Số tiền thuê nhà được giảm xác định trên cơ sở giá cho thuê nhà tại hợp đồng thuê nhà, thời hạn thuê nhà của doanh nghiệp và được giảm trừ vào số tiền thuê nhà phải nộp theo quy định.

4. Trình tự, thủ tục cho thuê

a) Doanh nghiệp có nhu cầu thuê nhà, đất là tài sản công dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính thì thực hiện cho thuê theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

b) Doanh nghiệp có nhu cầu thuê nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở đã giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác (không thuộc điểm a khoản này) thì thực hiện cho thuê theo trình tự, thủ tục quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

2. Đối với nhà, đất đang cho thuê theo Hợp đồng ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 3 Quyết định này cho thời hạn còn lại của Hợp đồng.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác của

cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế đó.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao tổ chức quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm tổng hợp, cập nhật, điều chỉnh danh sách nhà, đất cho thuê để niêm yết, công khai định kỳ mỗi tháng 02 lần hoặc đột xuất theo tình hình thực tế.

2. Các Sở, ngành liên quan: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp xem xét, thẩm định điều kiện của các doanh nghiệp theo tiêu chí quy định tại Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị, đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh, gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc tổ chức quản lý, kinh doanh nhà; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn